TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 26-3-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh;

2. Bà Trần Thị Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Lý Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST – DS, ngày 27/02/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Sài Gòn Thương Tín (viết tắt Sacombank)

Địa chỉ: Số 266 -268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương tín (Công ty SBA), theo giấy ủy quyền số: 25354/2022/GUQ – PL, ngày 12/10/2022.

Đại diện theo pháp luật của Công ty SBA: Ông Lê Ngọc T - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được uỷ quyền: Ông Trần Đức T – chức vụ: Nhân viên, theo giấy ủy quyền số 3618/2023/UQ – TGĐ, ngày 19/10/2023;

Địa chỉ: Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Nguyên đơn có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2023, các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trình bày:

Ngày 26/12/2019 ông Bùi Văn L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000đồng; mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; lãi suất là 2.6%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Bùi Văn L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.939.783đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/6/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 2.665.199đồng nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 26/3/2025, ông L còn nợ Ngân hàng số tiền cả gốc lẫn lãi là 16.314.644 đồng**.** Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Văn L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/3/2025 là 16.314.644đồng *(Bằng chữ: Mười sáu triệu, ba trăm mười bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng chẵn).* Trong đó, nợ gốc: 2.665.199đồng; lãi quá hạn: 13.649.445đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/3/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Bùi Văn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Bùi Văn L nhưng ông L không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Bùi Văn L không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Buộc ông Bùi Văn L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/3/2025 là 16.314.644đồng**.** Trong đó, nợ gốc: 2.665.199đồng; lãi quá hạn: 13.649.445đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/3/2025 cho đến khi

trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ông L còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Văn L thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Bùi Văn L có nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là ông Bùi Văn L theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông L không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án nên phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Bùi Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu ông L trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/12/2019 của Ngân hàng; tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/3/2025 với tổng số tiền 16.314.644đồng. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận định:

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng kèm theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân ngày 26/12/2019, ông Bùi Văn L đã được Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cấp thể tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đồng; mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; lãi suất là 2.6%/ tháng; lãi suất quá hạn: Bằng 150%; phương thức trả nợ: Mỗi tháng trả 2.750.000đồng.

Xét thấy, việc ký kết Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ông L là đúng thực tế, hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết hợp đồng; việc thỏa thuận về mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn của hai bên là phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng; trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều không có yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tín dụng nêu trên vô hiệu nên Hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp.

- Trong quá trình sử dụng thẻ ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/6/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu ông L trả nợ nhưng từ khi vay đến nay, ông L mới trả được cho Ngân hàng tổng số tiền là: 33.011.000đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/3/2025) ông Linh còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền cả gốc lẫn lãi là 16.314.644đồng. Trong đó, nợ gốc: 2.665.199đồng; lãi quá hạn: 13.649.445đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án buộc ông Bùi Văn L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên và tiếp tục trả lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với những nội dung các bên đã cam kết trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và hoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; cụ thể: 16.314.644đồng x 5% = 815.732đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 186, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

2. Buộc ông Bùi Văn L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Sacombank số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/3/2025): Nợ gốc: 2.665.199đồng; lãi quá hạn: 13.649.445đồng. Tổng cộng, ông L phải trả cho Sacombank cả gốc lẫn lãi là 16.314.644đồng *(Mười sáu triệu, ba trăm mười bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng chẵn).*

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Bùi Văn Linh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng kèm theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân ngày 26/12/2019.

4. Về án phí: Ông Bùi Văn L phải chịu 815.732đồng (làm tròn là 815.700đồng) (*Tám trăm mươi lăm nghìn bảy trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Sacombank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Sacombank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 362.214 đồng *(Ba trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm mười bốn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013361, ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số: 4513-LAV-201500405 ngày 16/04/2015, 4513-LAV-201600454 ngày 29/04/2016, 4513-LAV-201800509 ngày 03/05/2018, 4513-LAV-201900497 ngày 19/04/2019, 4513-LAV-201900576 ngày 08/05/2019.

3. Trường hợp ông Võ Thái Vũ, bà Nguyễn Thị Thanh Hương và ông Võ Lệ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thuộc thửa đất số 246, tờ bản đồ số 19, diện tích 432m^2 (diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.00538 do UBND huyện Đức Phổ cấp cho ông Võ Lệ, bà Thái Thị Tiến ngày 08/11/2006), tại xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 4513-LAP-201500417 ngày 16/4/2015 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: 052-NVC/2020/PL HĐTC ngày 22/4/2020 để thu hồi nợ.

4. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Võ Thái Vũ, bà Nguyễn Thị Thanh Hương và ông Võ Lệ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của ông Võ Lệ về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng thế chấp số 4513-LAP-201500416 ngày 15/4/2015 và số 4513-LAP-201500417 ngày 16/4/2015 vô hiệu. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút theo quy định của pháp luật.

6. Về chi phí tố tụng: Ông Võ Thái Vũ, bà Nguyễn Thị Thanh Hương và ông Võ Lệ phải chịu 8.000.000đồng *(tám triệu đồng)* chi phí tố tụng. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã nộp 8.000.000đồng *(tám triệu đồng)* tạm ứng chi phí tố tụng và đã chi xong nên ông Võ Thái Vũ, bà Nguyễn Thị Thanh Hương, ông Võ Lệ phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 8.000.000đồng *(tám triệu đồng)*.

7. Về án phí:

Ông Võ Thái Vũ và ông Võ Lệ phải chịu 25.467.000đồng *(hai mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Thái Vũ và bà Nguyễn Thị Thanh Hương phải chịu 73.233.000đồng *(bảy mươi ba triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Võ Lệ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005565 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 39.492.000đồng *(ba mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004064 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

9. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong